

Số: 711/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 532/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Trần Văn A, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: 47N đường B, tổ 27, khu phố 3, phường C, Quận 12, Tp.HCM.

- Người yêu cầu: Bà Trần Kiều B, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 47N đường B, tổ 27, khu phố 3, phường C, Quận 12, Tp.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn A và bà Trần Kiều B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 83; Quyền số 01/2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng ban đầu hạnh phúc, tuy nhiên về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống. Đến nay ông A, bà B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hề kéo dài. Vì vậy, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Diễm Quỳnh, sinh ngày 03/12/2009. Ông A, bà B thống nhất để bà B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, ông A không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[4] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Trần Văn A và bà Trần Kiều B tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông A, bà B đã nộp theo biên lai số

AA/2021/0022057 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A, bà B đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn A và bà Trần Kiều B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 83; Quyền số 01/2008 ngày 22/9/2008 do Ủy ban nhân dân xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp cho ông Trần Văn A và bà Trần Kiều B không còn giá trị.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Diễm Quỳnh, sinh ngày 03/12/2009. Giao con chung cho bà Trần Kiều B được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành.

Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Trần Văn A.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Trần Văn A và bà Trần Kiều B tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông A, bà B đã nộp theo biên lai số AA/2021/0022057 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A, bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Trí